HĐND TỈNH LẠNG SƠN **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1659/BC-HĐND-KTNS	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát thường xuyên tình hình hoạt động, kết quả quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 802/KH-HĐND-KTNS ngày 12/5/2026; Căn cứ báo cáo của đơn vị và kết quả khảo sát, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả giám sát thường xuyên tình hình hoạt động, kết quả quản lý, sử dụng đối với Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn, như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác tổ chức, quản lý điều hành

1.1. Khái quát về tổ chức và hoạt động của Quỹ

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh, được thành lập theo Nghị quyết số 49/2003/NQ-HĐND ngày 22/12/2003 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê chuẩn phương án thành lập và huy động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; Quyết định số 21/2004/QĐ-UB ngày 27/02/2004 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh. Quỹ hoạt động có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại theo quy định. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Quỹ là tiếp nhận, quản lý vốn điều lệ được ngân sách nhà nước cấp; vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ hợp pháp; cho hội viên nông dân vay vốn xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh; nhận ủy thác và ủy thác cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

Thực hiện Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng Đề án *"Kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn"* được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 07/8/2024, đúng trình tự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 138-QĐ/HNDT, ngày 11/9/2024 về Ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi tại Quyết định số 217-QĐ/HNDT ngày 21/02/2025 về sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND tỉnh trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Lạng

Sơn và thay thế bằng Quyết định số 22-QĐ/HNDT ngày 14/4/2026 về sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Mô hình tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Tổ giúp việc Ban điều hành; toàn bộ nhân sự là cán bộ, công chức cơ quan Hội Nông dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm (riêng 01 thành viên Hội đồng quản lý là lãnh đạo Sở Tài chính). Cụ thể: Hội đồng quản lý có 03 thành viên theo Quyết định số 20-QĐ/HNDT ngày 06/4/2026 (Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; Phó Trưởng Ban Công tác nông dân là Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Ban điều hành; Phó Giám đốc Sở Tài chính là thành viên, được UBND tỉnh bổ nhiệm tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 06/4/2026). Ban kiểm soát có 02 thành viên theo Quyết định số 25-QĐ/HNDT ngày 13/4/2026, do Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Trưởng ban. Ban điều hành có 03 thành viên theo Quyết định số 410-QĐ/HNDT ngày 01/7/2025 (Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 kế toán). Tổ giúp việc Ban điều hành có 05 thành viên theo Quyết định số 21-QĐ/HNDT ngày 06/4/2026.

Đối chiếu với quy định cho thấy: Cơ cấu Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, 01 thành viên Hội đồng quản lý đồng thời là Giám đốc Quỹ và việc UBND tỉnh cử đại diện Sở Tài chính tham gia Hội đồng quản lý phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; số lượng thành viên Hội đồng quản lý đảm bảo theo số lượng được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, Ban kiểm soát đảm bảo theo số lượng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP. Tuy nhiên, so với Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND (Hội đồng quản lý 03/05 thành viên, Ban kiểm soát 02/03 thành viên), cơ cấu hiện nay đã giảm đáng kể do sắp xếp, tinh gọn bộ máy (biên chế cơ quan Hội Nông dân tỉnh giảm từ 21 người còn 10 người).

1.3. Việc ban hành và thực hiện điều lệ, quy chế hoạt động, quy chế tài chính, quy trình nghiệp vụ

Theo báo cáo, sau khi Đề án được phê duyệt, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và Quy chế hoạt động của Ban điều hành; Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Trung ương Hội ban hành áp dụng chung toàn hệ thống (khoản 6 Điều 11 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP). Hội đồng quản lý Quỹ đã ban hành Quy chế cho vay, quản lý nợ tại Quyết định số 29-QĐ/HĐQL ngày 16/4/2026 (trên cơ sở Quy chế mẫu tại Quyết định số 1905-QĐ/HNDTW ngày 08/8/2025 và Quy chế của Quỹ Trung ương tại Quyết định số 03-QĐ/HĐQL ngày 30/3/2026); Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 32-QĐ/HĐQL ngày 24/4/2026; Kế hoạch tài chính năm 2026 được xây dựng tại Kế hoạch số 03-KH/HNDT ngày 01/3/2026.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành quy chế nhận ủy thác cho vay của Quỹ tại Quyết định số 30-QĐ/HNDT ngày 08/5/2026 theo quy định tại khoản 5 Điều 24[1] Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tại Quyết định số 26a-QĐ/HNDT ngày 24/4/2026 và ban hành Quy chế xử lý rủi ro tại Quyết định số 26-QĐ/HNDT ngày 24/4/2026. Tuy nhiên, đối chiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 21 "*4. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này,* ***Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng quy chế xử lý rủi ro và trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp****. Quy chế xử lý rủi ro bao gồm các nội dung cơ bản sau: nguyên tắc xử lý rủi ro; các trường hợp, biện pháp, thẩm quyền xử lý rủi ro; hồ sơ, trình tự thủ tục xử lý rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro, chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân".* Do đó, Quyết định số 26-QĐ/HNDT ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh về việc ban hành quy chế về xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn là không đúng thẩm quyền theo quy định trên.

1.4. Về công tác công khai, minh bạch và chế độ thông tin, báo cáo

Theo báo cáo, Quỹ thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý (03 tháng/lần), năm về tình hình, kết quả hoạt động gửi Sở Tài chính; đồng thời báo cáo kết quả hoạt động và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng/lần theo chế độ của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương. Đối chiếu hồ sơ tại thời điểm giám sát, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy một số nội dung như sau: (i) đã có tài liệu báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ nhưng chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 26[2] Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; (ii) chưa có tài liệu văn bản thể hiện việc Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại Quỹ trước ngày 30 tháng 4 của năm kế hoạch là chưa đảm bảo theo Điều 38 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của quỹ

2.1. Về nguồn hình thành quỹ

Tại thời điểm 30/6/2025 (trước khi sáp nhập Quỹ): Tổng vốn Quỹ cấp tỉnh là 21.222.000.000 đồng, trong đó: Từ ngân sách tỉnh cấp 17.500.000.000 đồng; Từ vận động các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh luỹ kế từ năm 2004 đạt 2.665.000.000 đồng và Quỹ dự phòng rủi ro: 1.057.000.000 đồng.

---

[1] *"5. Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành quy chế mẫu nhận ủy thác cho vay áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp, trên cơ sở đó, Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp ban hành quy chế nhận ủy thác cụ thể quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan."*

[2] *"3. Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành".*

Về tình hình tổ chức sau sát nhập chính quyền địa phương 02 cấp: thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Hội Nông dân tỉnh đã trình và được UBND tỉnh đồng ý chủ trương (Công văn số 4056/VP-NC ngày 13/6/2025), phê duyệt Đề án sáp nhập tại Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; việc bàn giao hồ sơ, chứng từ, nguồn vốn Quỹ cấp huyện về Quỹ tỉnh hoàn thành từ ngày 28/6 đến 30/6/2025. Tổng nguồn vốn tiếp nhận gồm: vốn cho vay trong hạn 32.719.000.000 đồng tại 126 dự án với 1.041 hộ vay; vốn chưa giải ngân 5.278.919.074 đồng; nợ quá hạn, khó đòi 56.190.000 đồng của 04 hộ vay; nguồn dự phòng rủi ro 1.772.561.135 đồng.

Tại thời điểm 30/5/2026: Tổng vốn Quỹ cấp tỉnh là 61.409.000.000 đồng, trong đó: ngân sách tỉnh cấp 17.500.000.000 đồng; ngân sách các huyện, thành phố cấp cho Quỹ HTND cấp huyện 4.567.000.000 đồng; vận động các cơ quan, đơn vị (3 cấp tỉnh, huyện, xã) luỹ kế từ năm 2004 đến nay đạt 36.279.000.000 đồng và Quỹ dự phòng rủi ro chưa sử dụng bổ sung 3.063.000.000 đồng.

Qua rà soát, đối chiếu nguồn vốn ngân sách tỉnh, cho thấy: Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh thành lập theo Quyết định số 21/2004/QĐ-UB, ngày 27/02/2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn được ngân sách nhà nước cấp số vốn ban đầu là 500 triệu đồng. Qua các năm Quỹ được bổ sung vốn từ nguồn Ngân sách nhà nước, đến năm 2022 vốn Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh đã được cấp lũy kế là 8.500 triệu đồng, năm 2023 Ngân sách nhà nước cấp bổ sung 01 tỷ đồng. Thực hiện Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng Đề án *"kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ HTND tỉnh Lạng Sơn"* trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 42/NĐ-HĐND, ngày 23/7/2024 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND, ngày 7/8/2024. Theo đó UBND tỉnh đã cấp bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước cho Quỹ hỗ trợ nông dân 08 tỷ đồng (giai đoạn 2024 - 2025, mỗi năm 04 tỷ đồng); năm 2026 UBND tỉnh tiếp tục cấp bổ sung vốn Quỹ HTND tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước 06 tỷ đồng cho Quỹ hỗ trợ nông dân theo đề án đã được phê duyệt, lũy kế đến nay thời điểm hiện nay ngân sách tỉnh cấp là 23.500.000.000 đồng.

Đến nay, lũy kế tổng nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân cấp tỉnh là 67.409.000.000 đồng, trong đó: ngân sách tỉnh cấp 23.500.000.000 đồng; ngân sách các huyện, thành phố cấp cho Quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện 4.567.000.000 đồng; vận động các cơ quan, đơn vị (3 cấp tỉnh, huyện, xã) luỹ kế từ năm 2004 đến nay đạt 36.279.000.000 đồng và dự phòng rủi ro chưa sử dụng 3.063.000.000 đồng.

2.2. Tình hình cho vay; đối tượng, phạm vi, mức cho vay

Tại thời điểm theo báo cáo, tổng dư nợ cho vay từ 03 nguồn là 55.815 triệu đồng với 156 dự án, 1.388 hộ vay, gồm: nguồn Quỹ Trung ương ủy thác 18 dự án tại 13 xã, 187 hộ vay, dư nợ 7.850 triệu đồng; nguồn Quỹ tỉnh 38 dự án tại 25 xã, 386 hộ vay, dư nợ 21.300 triệu đồng; nguồn Quỹ cấp huyện bàn giao 100 dự án, 815 hộ vay, dư nợ 26.665 triệu đồng. Đối tượng vay là hội viên nông dân có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, đáp ứng điều kiện tại Điều 14 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ. Theo Quy chế cho vay, quản lý nợ ban hành kèm theo Quyết định số 29-QĐ/HĐQL ngày 16/4/2026, giới hạn cho vay đối với 01 hộ không quá 200 triệu đồng, 01 dự án không quá 03 tỷ đồng; lãi suất cho vay nguồn Quỹ Trung ương 0,7%/tháng (8,4%/năm), nguồn Quỹ tỉnh 0,55%/tháng (6,6%/năm).

Qua rà soát biểu chi tiết dự án cho thấy: thời hạn cho vay của các dự án là 36 tháng, từ cuối năm 2025 một số dự án áp dụng 60 tháng, phù hợp giới hạn tối đa 05 năm quy định tại Điều 15 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP; quy mô cho vay bình quân mỗi hộ khoảng 50 - 100 triệu đồng, từng dự án từ 120 đến 1.200 triệu đồng, trong giới hạn cho vay theo Điều 19 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và quy chế nội bộ.

Theo báo cáo, hồ sơ dự án được lập đầy đủ, đóng quyển quản lý; các hộ vay nộp lãi (phí) định kỳ 03 tháng/lần; vốn thu hồi khi kết thúc dự án được luân chuyển kịp thời, vốn chưa giải ngân gửi tại ngân hàng theo quy định. Tại thời điểm giám sát, nợ quá hạn của Quỹ là 56,19 triệu đồng tại 04 hộ vay, đều phát sinh từ giai đoạn 2011 - 2020, tiếp nhận từ Quỹ cấp huyện khi sáp nhập; ngoài số nợ trên, các khoản cho vay hiện hành chưa phát sinh nợ quá hạn mới trong kỳ giám sát.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Qua giám sát cho thấy, sau khi Nghị định số 37/2023/NĐ-CP được ban hành và thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cơ bản được kiện toàn, duy trì ổn định. Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh phê duyệt; cơ cấu Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành cơ bản bảo đảm số lượng, thành phần theo quy định.

Hệ thống quy chế, quy trình triển khai hoạt động của Quỹ đã được quan tâm xây dựng, bổ sung; chế độ báo cáo định kỳ cơ bản được thực hiện.

Nguồn vốn Quỹ được duy trì và tăng qua các năm, nhất là nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp bổ sung và nguồn vận động; việc tiếp nhận nguồn vốn, dư nợ của Quỹ cấp huyện sau sắp xếp chính quyền địa phương được thực hiện, qua đó tạo nguồn lực tiếp tục hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh. Hoạt động cho vay cơ bản đúng đối tượng, phạm vi, mức và thời hạn cho vay;

hồ sơ dự án được lập, quản lý; việc thu lãi, thu hồi và luân chuyển vốn được thực hiện thường xuyên.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Cơ cấu tổ chức thực tế đã được tinh gọn đáng kể so với Đề án được phê duyệt, trong khi toàn bộ cán bộ của Quỹ cơ bản hoạt động kiêm nhiệm. Việc ban hành quy chế xử lý rủi ro chưa bảo đảm đúng thẩm quyền; việc thực hiện chế độ tài chính, đánh giá hoạt động còn có nội dung chưa bảo đảm quy định: báo cáo tài chính năm 2025 chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước; chưa có tài liệu thể hiện việc giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại Quỹ trước ngày 30/4 của năm kế hoạch.

Ngoài ra, Quỹ còn 56,19 triệu đồng nợ quá hạn của 04 hộ vay, phát sinh từ giai đoạn 2011–2020 và được tiếp nhận từ Quỹ cấp huyện sau sáp nhập; mặc dù không phải nợ mới phát sinh nhưng là khoản tồn đọng kéo dài, cần có biện pháp xử lý dứt điểm theo quy định.

3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Quỹ vừa thực hiện kiện toàn tổ chức, hoạt động theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, vừa tiếp nhận toàn bộ nguồn vốn, hồ sơ, dư nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; trong khi biên chế cơ quan Hội Nông dân tỉnh giảm từ 21 người xuống còn 10 người, cán bộ tham gia quản lý, điều hành Quỹ chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm.

Nguyên nhân chủ quan: Việc nghiên cứu, cập nhật và tổ chức thực hiện một số quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP chưa đầy đủ, kịp thời; công tác rà soát thẩm quyền ban hành các quy chế nội bộ, thực hiện chế độ kiểm toán, giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại Quỹ còn chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc chấp hành các quy định về tổ chức, quản trị và tài chính của Quỹ chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến còn nội dung chưa bảo đảm quy định.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh

Chỉ đạo, tổ chức khắc phục các nội dung chưa bảo đảm quy định qua giám sát, trong đó: rà soát, ban hành lại Quy chế xử lý rủi ro đúng thẩm quyền; thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ; thực hiện việc giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại Quỹ theo quy định. **Hoàn thành trong tháng 9/2026.**

2. Đối với Hội đồng quản lý, Ban điều hành Quỹ

Khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành lại Quy chế xử lý rủi ro theo đúng thẩm quyền; đồng thời rà soát các quy chế nội bộ khác để bảo đảm thống nhất với Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ. **Hoàn thành trong tháng 10/2026.**

Khắc phục các hạn chế đã chỉ ra qua giám sát; xây dựng phương án cụ thể để đôn đốc, thu hồi hoặc xử lý theo quy định đối với 56,19 triệu đồng nợ quá hạn của 04 hộ vay được tiếp nhận từ Quỹ cấp huyện; xác định rõ nguyên nhân, khả năng thu hồi và trách nhiệm theo dõi đối với từng khoản nợ, hạn chế để nợ tồn đọng kéo dài. **Hoàn thành trong năm 2026.**

Tăng cường công tác kiểm tra sau cho vay, theo dõi việc sử dụng vốn, khả năng trả nợ của các hộ vay; chủ động nhận diện, kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn và bảo toàn nguồn vốn Quỹ. **Thực hiện thường xuyên.**

Trên đây là báo cáo giám sát thường xuyên tình hình hoạt động, kết quả quản lý, sử dụng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Lạng Sơn, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh./

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Hội nông dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Văn Tài